

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST
Ngày 24-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thạch

Bà Lương Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Chu Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/HSST-QĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Cục Văn T, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 25 tháng 01 năm 1995 tại huyện T, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản X, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cục Văn C, sinh năm 1973 và bà Pít Thị T, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đã bị xử lý hành chính tại Quyết định số 07/QĐ-XPVPHC ngày 19-10-2016 của Công an phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh về việc xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bị cáo đã chấp hành xong đã được xóa tiền sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 10-01-2021 tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; tạm giam từ ngày 16-01-2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Cục Văn T: Bà Dương Thị Quỳnh H – Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị hại: Ông Phương Văn N, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Tạ Thị N; địa chỉ: Tổ *3, khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông Đàm Văn B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cụt Văn T đến xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn làm nghề bốc vác thuê từ tháng 02 năm 2019, không có nơi cư trú ổn định, bản thân Cụt Văn T là người nghiện ma túy, Cụt Văn T thường vác hàng thuê cho nhà ông Phương Văn N, sinh năm 1966, địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 28-6-2019 Cụt Văn T một mình đi đến kho hàng của ông Phương Văn N tại khu vực đồi C thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, do chưa có hàng vận chuyển sang Trung Quốc nên Cụt Văn T ngồi ở đó nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc biển kiểm soát 12P1-9*** của ông Phương Văn N để ngay trước cửa kho hàng, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. Cụt Văn T đã tự ý lấy xe mô tô của ông Phương Văn N đi với mục đích mua đồ ăn sáng, lúc đó có nhiều người ở khu vực đó nhưng không có mặt ông Phương Văn N. Trên đường đi Cụt Văn T nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô của ông Phương Văn N đi bán lấy tiền để mua ma túy sử dụng, Cụt Văn T đã điều khiển xe mô tô đi thẳng đến thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn bán chiếc xe mô tô cho chị Tạ Thị N, sinh năm 1986, địa chỉ: Tổ * khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn là chủ cửa hàng thu mua phế liệu với giá 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng. Sau đó Cụt Văn T bắt xe quay về xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mua ma túy sử dụng và tiêu dùng hết số tiền nêu trên. Ông Phương Văn N sau khi phát hiện bị mất trộm xe đã trình báo Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Tiếp nhận tin báo Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tổ chức điều tra xác minh và thu hồi lại chiếc xe mô tô.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 10-7-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Lãng kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc biển kiểm sát 12P1-9*** trị giá 2.600.000 (hai triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Ngày 05-8-2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Cụt Văn T. Tuy nhiên sau khi phạm tội Cụt Văn T đã bỏ đi nơi khác, không trở về địa phương nên không thi hành được lệnh bắt nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định truy nã đối với Cụt Văn T. Ngày 09-11-2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn ra quyết định Tạm đình chỉ vụ án, bị can đối với vụ án trộm cắp tài sản.

Ngày 10-01-2021 Công an thành phố Hà Nội đã bắt được Cụt Văn T và tạm giữ 01 (một) điện thoại di động Vsmart màu đen, đã qua sử dụng, số imei 359869100665***, 359869100665***, bên trong lắp 01 sim. Ngày 14-01-2021 Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định số 63/QĐ-CQQLTG, TG-PC10 ngày 14-01-2021 về việc điều chuyển người bị bắt theo quyết định truy nã đang bị tạm giữ và bàn giao Cụt Văn T, hồ sơ, tư trang cho Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 15-01-2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn ra quyết định phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can và ra lệnh tạm giam đối với Cụt Văn T.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 05-4-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Cụt Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Cụt Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và không khai báo bổ sung. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Do bản thân bị cáo nghiện ma túy để có tiền sử dụng ma túy bị đã trộm chiếc xe máy của ông Phương Văn N đem đi bán.

Bị hại ông Phương Văn N trình bày tại phiên tòa: Ông đã nhận lại chiếc xe máy bị bị cáo Cụt Văn T trộm cắp vì vậy ông không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Tạ Thị N trình bày: Chị không biết chiếc xe đã mua với bị cáo là tài sản do trộm cắp mà có. Nay chị cũng không yêu cầu bị cáo trả lại tiền cho chị.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Cụt Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Cụt Văn T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra, Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho bị hại ông Phương Văn N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 12P1 – 9***, xe cũ đã qua sử dụng, tình trạng xe màu đen bạc, không có hai cánh yếm phía trước, xe có lắp giá đỡ hàng phía sau theo Quyết định số 20 ngày 31-7-2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 31-7-2019; vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Trả lại cho bị cáo Cụt Văn T 01 (một) điện thoại di động Vsmart màu đen, đã qua sử dụng, số imeil 359869100665***; 359869100665***, bên trong lắp 01 sim.

Truy thu số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Cụt Văn T trình bày: Nhất trí về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Về áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn thuộc diện trợ giúp pháp lý miễn phí, tại phiên tòa ngày hôm nay bị hại ông Phương Văn N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về hình phạt chính đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Nhất trí với việc đề nghị hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng mà Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo.

Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chỉ Tạ Thị N, người làm chứng ông Đàm Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, trong hồ sơ đã có lời khai. Xét thấy, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản xác định hiện trường và biên bản xác định hiện trường nơi tiêu thụ ngày 29-6-2019, Kết luận số 23/KL-HĐĐGTS ngày 10-7-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 28-6-2019 tại khu vực đồi C thuộc thôn N, xã

T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn Cụt Văn T có hành vi tự ý lấy tài sản của anh Phương Văn N là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen bạc biển kiểm soát 12P1 – 9*** trị giá 2.600.000 (hai triệu sáu trăm nghìn) đồng đi bán lấy tiền tiêu sài. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Cụt Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình gây ra, nhằm để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, nhưng có 01 tiền sự đã được xóa tiền sự do đó xác định bị cáo là người có nhân thân xấu. Sau khi thực hiện xong hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định truy nã; hành vi bỏ trốn của bị cáo đã gây khó khăn cho quá trình điều tra vụ án.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Tại biên bản xác minh ngày 22-8-2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và tại phiên tòa bị cáo khai bản thân bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, không có khả năng để bảo đảm thi hành án vì vậy hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Các biện pháp tư pháp: Bị cáo có thu lợi bất chính từ việc trộm cắp tài sản nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ

luật Hình sự năm 2015 cần truy thu của bị cáo Cụt Văn T số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với chị Tạ Thị N là người đã mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1-9*** với bị cáo Cụt Văn T, chị không biết chiếc xe này là tài sản do bị cáo Cụt Văn T phạm tội mà có vì vậy không xem xét xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[12] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho bị hại ông Phương Văn N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 12P1 – 9***, xe đã qua sử dụng, tình trạng xe màu đen bạc, không có hai cánh yếm phía trước, xe có lắp giá đỡ hàng phía sau theo Quyết định số 20 ngày 31-7-2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 31-7-2019; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Trả lại cho bị cáo Cụt Văn T 01 (một) điện thoại di động Vsmart màu đen, đã qua sử dụng, số imei 359869100665277***; 359869100665***, bên trong lắp 01 sim vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phương Văn N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Tạ Thị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và trả lại tiền; nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự.

[15] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, về việc xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Cụt Văn T chưa hợp lý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[18] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cụt Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Cụt Văn T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 10-01-2021).

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. **Các biện pháp tư pháp:** Truy thu của bị cáo Cụt Văn T số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Cụt Văn T 01 (một) điện thoại di động Vsmart màu đen, đã qua sử dụng, số imei 359869100665***; 359869100665***, bên trong lắp 01 sim.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09-4-2021).

5. Về án phí: Bị cáo Cụt Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước .

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
-;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Linh